

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 121 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2549/QĐ-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn thời hạn điều tra vụ việc điều tra áp dụng

biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được phân loại theo các mã HS 4411.12.00, 4411.13.00, 4411.14.00, 4411.92.00, 4411.93.00 và 4411.94.00 (mã vụ việc: AD21) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, KHCN;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Cục Hải quan – Bộ Tài Chính;
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: TTNN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

THÔNG BÁO

Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Kèm theo Quyết định số 121/QĐ-BCT ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) là sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (Thái Lan) và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) có các đặc tính cơ bản và phân loại theo các mã HS như sau:

a) Đặc tính cơ bản

Hàng hóa là một số sản phẩm ván sợi bằng gỗ hoặc bằng các loại vật liệu có chất gỗ khác, đã hoặc chưa ghép lại bằng keo hoặc bằng các chất kết dính hữu cơ khác.

b) Mã số hàng hóa (Mã HS)

Sản phẩm ván sợi gỗ bị áp dụng thuế CBPG chính thức được phân loại theo các mã HS 4411.12.00, 4411.13.00, 4411.14.00, 4411.92.00, 4411.93.00 và 4411.94.00.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hóa bị áp dụng thuế CBPG chính thức để phù hợp với mô tả hàng hóa bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

c) Hàng hóa được loại trừ khỏi phạm vi áp thuế CBPG chính thức

Hàng hóa được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức bao gồm các sản phẩm ván sợi gỗ đã được phủ bề mặt mà phần bề mặt của tấm không đồng nhất với phần vật liệu bên trong tấm. Phần bề mặt đã được phủ một hoặc hai mặt bằng một trong các lớp phủ như sau:

+ Giấy được phủ trực tiếp lên một hoặc cả hai mặt của tấm ván nền và đạt được sự liên kết mà không sử dụng chất kết dính trung gian khác ngoài keo UF (Urea-formaldehyde), hoặc MUF (Melamine-urea-formaldehyde) hoặc MF (Melamine-formaldehyde);

- + Sơn bề mặt;
- + Tấm laminate gồm các lớp giấy kraft, giấy trang trí, giấy phủ mặt overlay;
- + Nhựa acrylic có thành phần là Polymethyl methacrylate;
- + Nhựa Polyethylene terephthalate (PET);
- + Nhựa Polyvinyl chloride (PVC).

2. Kết luận cuối cùng

Kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định rằng:

- Có tồn tại hành vi bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu bị điều tra từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;
- Có bằng chứng rõ ràng về đe dọa gây thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước;
- Có tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa việc hàng hóa bị yêu cầu điều tra bán phá giá là nguyên nhân chính đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

3. Mức thuế chống bán phá giá chính thức

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa			
1	Shandong Ruishida Wood Industry Co., Ltd	- Guangdong Longtime International Trade Co., Ltd - Shandong Consolidate Strength International Trade Co., Ltd - Zhejiang Norsplendor International Trade Co., Ltd	2,59%
2	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		39,88%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
Vương quốc Thái Lan			
1	S.Kijchai Enterprise Public Company Limited		20,20%
2	Panel Plus MDF Co., Ltd.	Panel Plus Co., Ltd.	17,06%
		Panel Plus Vietnam Co., Ltd.	
3	Metro M.D.F. Co., Ltd.	Metro Poolsub Co.,Ltd.	17,25%
	Advance Fiber Co., Ltd.		
4	Vanachai Panel Industries Company Limited		3,09%
	Vanachai Group Public Company Limited		
5	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan		20,20%

4. Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

a) Hiệu lực

Thuế chống bán phá giá chính thức có hiệu lực từ ngày 19 tháng 01 năm 2026.

b) Thời hạn áp dụng

Thuế chống bán phá giá chính thức có thời hạn áp dụng là 05 (năm) năm kể từ ngày có hiệu lực (*trừ trường hợp được gia hạn, thay đổi, hủy bỏ theo Quyết định khác của Bộ trưởng Bộ Công Thương*).

5. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

a) Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá, Cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất.

Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len;
 - Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; hoặc
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en.

Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất) là văn bản do chính nhà sản xuất phát hành nhằm xác nhận sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Để có cơ sở kiểm tra, Bộ Công Thương chuyển cho Cơ quan hải quan mẫu giấy chứng nhận nhà sản xuất do các tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này cung cấp.

b) Nội dung kiểm tra của Cơ quan hải quan

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá là 39,88%.
- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Thái Lan, Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá.

- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Thái Lan hoặc Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận nhà sản xuất

- Trường hợp 1: Nếu (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận nhà sản xuất không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này hoặc (iii) Giấy chứng nhận nhà sản xuất có sự khác biệt với mẫu giấy chứng nhận nhà sản xuất do tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này đã cung cấp thì nộp thuế chống bán phá giá ở mức như sau:

+ 39,88% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Trung Quốc;

+ 20,20% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Thái Lan.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất, Giấy chứng nhận nhà sản xuất không có sự khác biệt với mẫu giấy chứng nhận nhà sản xuất do tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này cung cấp và tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận nhà sản xuất trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 3 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc không trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp thuế chống bán phá giá ở mức như sau:

+ 39,88% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Trung Quốc;

+ 20,20% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Thái Lan.

6. Hoàn thuế chống bán phá giá tạm thời

a) Hoàn thuế chống bán phá giá tạm thời đối với hàng hóa được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa không thuộc diện áp dụng thuế CBPG chính thức theo Quyết định này được hoàn lại thuế chống bán phá giá tạm thời đã nộp theo Quyết định số 2491/QĐ-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2025.

Đối với hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế chống bán phá giá tạm thời nhưng được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức cũng áp dụng cách thức kiểm tra, chứng từ, tài liệu cung cấp tương tự như Mục 5 Thông báo này để làm cơ sở cho cơ quan hải quan chấp nhận tờ khai hải quan bổ sung, điều chỉnh giảm số thuế nhập khẩu phải nộp và thực hiện thủ tục hoàn thuế nhập khẩu nộp thừa theo quy định pháp luật.

b) Hoàn thuế chống bán phá giá tạm thời do chênh lệch thuế chống bán phá giá

Tổ chức, cá nhân đã nhập khẩu hàng hoá của nhà sản xuất, xuất khẩu sau đây được hoàn lại khoản chênh lệch về thuế đã nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 68 Luật Quản lý ngoại thương, cụ thể như sau:

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời	Mức thuế CBPG chính thức	Mức thuế CBPG được hoàn lại
			(1)	(2)	(3) = (1) – (2)
VƯƠNG QUỐC THÁI LAN					
1	Panel Plus MDF Co., Ltd.	Panel Plus Co., Ltd.	18,20%	17,06%	1,14%
		Panel Plus Vietnam Co., Ltd.			
2	Vanachai Panel Industries Company Limited		8,30%	3,09%	5,21%
	Vanachai Group Public Company Limited				

7. Trình tự thủ tục tiếp theo của vụ việc

Sau khi Quyết định có hiệu lực, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, giám sát hiệu quả của

việc thực thi Quyết định trên cơ sở thông tin về tình hình nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá và hàng hóa có khả năng lẫn tránh biện pháp chống bán phá giá do cơ quan hải quan cung cấp căn cứ theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại./.

CHỖ ĐÓNG

